TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đầu Khắc Dinh

Ông Trần Viết Ty

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc: "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Mỷ M - sinh năm 1986 (vắng mặt)

CCCD số: 096186000235

Địa chỉ: Thôn N, phường Đ, thành phố T, Thanh Hoá.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Ninh Văn Q - sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 1, thị trân L, huyện T, Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Doãn Đình A - sinh năm 1986 (vắng mặt)

CCCD số: 038086030773

Địa chỉ: Thôn N, phường Đ, thành phố T, Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Canada

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Mỷ M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Doãn Đình A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà vào năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian tại thôn Thôn N, phường Đ, thành phố T, Thanh Hoá. Đến đầu năn 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình dẫn đến nhiều lần xảy ra tranh chấp cãi vã. Hai vợ chồng đã có gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Tháng 02/2024 anh A đi xuất khẩu lao động tại Canada từ đó đến nay không liên lạc với gia đình, không quan tâm, hỏi thăm vợ con. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

- Về con chung: Chị và anh A có 02 con chung là Doãn Bùi Băng D sinh ngày 03/4/2016 và Doãn Bùi Gia H sinh ngày 13/6/2019. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con. Chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến cháu Băng D nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

- Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết

- Về án phí: Chị nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai bà Doãn Thị V (là mẹ đẻ anh Doãn Đình A) trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Vui thống nhất như đơn khởi kiện của chị M trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn của anh A và chị M. Sau khi kết hôn anh, chị có mâu thuẫn gì hay không thì bà không biết. Hiện anh A đã đi xuất khẩu lao động tại Canada. Bà có liên lạc với anh A nhưng địa chỉ làm việc và sinh sống của anh tại Canada như thế nào bà không biết cụ thể. Nay chị M xin ly hôn anh A, bà đã liên lạc cho anh A biết và anh A đồng ý ly hôn chị M.

- Về con chung: Vợ chồng anh A và chị M có 02 con chung như chị M trình bầy. Về nuôi con đề nghị Tòa án xem xét ý kiến hai cháu và giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và công nợ của anh, chị bà không biết.

Các văn bản Tòa án giao cho anh A, bà Vui nhận và sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh A biết nội dung.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266 của BLTTDS. Các

Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật HN &GĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Về hôn nhân: Chị M được ly hôn anh A. Về con chung: Giao cả hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Bùi Mỷ M và anh Doãn Đình A là: Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ trước khi xuất cảnh là Thôn N, phường Đ, thành phố T, Thanh Hoá, hiện nay ở Canada. Tại công văn số: 797/PA08-T1 ngày 10/4/2025 của phòng quản lý xuất nhập cảnh công an tỉnh Thanh Hoá thì anh Doãn Đình A lần xuất cảnh gần nhất là ngày 09/3/2024, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh. Tại biên bản lấy lời khai bà Doãn Thị Vui mẹ đẻ anh A xác nhận anh A đi lao động tại Canada đến nay chưa về. Vì vậy có căn cứ xác định hiện nay anh A đang ở Canada nên Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 BLTTDS.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh A vắng mặt không có lý do. Đối với chị M đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh, chị.

[2]. Về nội dung:

* *Về hôn nhân:* Chị M và anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và quan điểm về phát triển kinh tế. Năm 2024 anh A đi lao động tại Canada từ đó đến nay không về nước. Anh A có biết việc chị M làm đơn xin ly hôn và đồng ý ly hôn. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật HN & GĐ nên chấp nhận.

* *Về con chung:* Chị M và anh A có 02 con chung là cháu Doãn Bùi Băng D sinh ngày 03/4/2016 và Doãn Bùi Gia H sinh ngày 13/6/2019. Ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu anh A đóng góp nuôi con chung. Yêu cầu của chị M là hợp tình, hợp lý, và cũng phù hợp với nguyện

vọng của cháu Di, việc chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên căn cứ các Điều 81,82 và Điều 83 Luật HN & GĐ chấp nhận.

* *Về tài sản:* Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 chị M nộp toàn bộ án phí HNST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật HN & GĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Mỷ M.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Mỷ M được ly hôn anh Doãn Đình A.

2. Về con chung: Chị M và anh A có 02 con chung là cháu Doãn Bùi Băng D sinh ngày 03/4/2016 và Doãn Bùi Gia H sinh ngày 13/6/2019. Giao cả hai cháu D và H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị M phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0000658 ngày 17/4/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị M đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị M, anh A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND P. V, TP N, Khánh Hòa;
- UBND P. Đ, TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thị Hà